

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2023/HC-PT

Ngày 10-5-2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư, quyết định giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:	Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;
Các Thẩm phán:	Ông Lê Văn An;
	Ông Dương Tuấn Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 928/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HCST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 674/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lâm Kim T, sinh năm 1984. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông NUQ, sinh năm 1982. (*Có mặt*)

Địa chỉ: khu phố 6, phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2020).

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương.

2. Ủy ban nhân dân huyện G.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông NPL1 - Chủ tịch UBND huyện G và UBND huyện G. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương: Ông NUQ2, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 2970/UBND-BTCD ngày 24/6/2020). (Xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Lâm Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Ngày 21/8/2018, bà Lâm Kim T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện G yêu cầu xem xét lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và bố trí tái định cư đối với việc thu hồi diện tích 364,1m² đất tại thửa đất số 403, 404 và 01, tờ bản đồ số 36, 37, Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương thuộc công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Ngày 29/11/2018, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Kim T (lần đầu), nội dung Quyết định như sau: *“Không công nhận nội dung đơn của bà Lâm Kim T khiếu nại: yêu cầu được bồi thường các tài sản trên đất của bà gồm: nhà, hàng rào kẽm gai, hàng rào lưới B40, sân bê tông với đơn giá cao hơn; yêu cầu được bồi thường đất theo phân loại vị trí đất, loại đường phố; yêu cầu bố trí thêm 01 lô đất tái định cư.”*

Ngày 27/12/2018, bà Lâm Kim T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương yêu cầu xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà.

Ngày 23/9/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của bà Lâm Kim T khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương (lần hai). Quyết định có nội dung như sau: *“Bác đơn khiếu nại của bà Lâm Kim T đối với Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G và việc yêu cầu hỗ trợ thêm 01 suất tái định cư hoặc xem xét không thu tiền sử dụng đất đối với suất tái định cư đã được bố trí theo phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc Công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G.*

Công nhận Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lâm Kim T, là đúng quy định của pháp luật.”

Bà Lâm Kim T cho rằng UBND huyện G thực hiện việc thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho bà T là chưa đúng theo quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp nên bà đã khởi kiện đối với các Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G; Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G; Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, bởi những lý do sau:

Thứ nhất, diện tích 364,1m² đất tại thửa đất số 403, 404 và 01, tờ bản đồ số 36, 37, Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc do mẹ bà Lâm Kim T là bà Huỳnh Thị N khai phá và sử dụng từ trước năm 1990. Năm 2001, bà N cho bà T nhà và đất trên để làm ăn, sinh sống. Quá trình sử dụng, bà có xây dựng, sửa chữa nhà ở để làm nơi kinh doanh buôn bán và ở cho đến nay.

Như vậy, diện tích đất tại thửa đất số 403, 404 và 01, tờ bản đồ số 36, 37, Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương được gia đình bà T liên tục sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay, không vi phạm pháp luật về đất đai, không có tranh chấp và có nộp tiền sử dụng đất đầy đủ. Theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thửa đất nêu trên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thứ hai, việc Chủ tịch UBND huyện G và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương khi giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đều cho rằng nguồn gốc đất của gia đình bà T sử dụng từ lần chiếm đất Quốc phòng, khu đất có nguồn gốc là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản. Năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm huấn luyện và tháng 11/1991 giao lại cho Trung

đoàn BB271, Kho K9 và Tiểu đoàn Đặc công 60 quản lý, sử dụng là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý bởi vì: Gia đình bà T sinh sống ổn định từ trước năm 1990 đến nay nhưng hoàn toàn không có tranh chấp hay nhận được bất kỳ thông báo nào của bất kỳ cơ quan nào cho đến khi có quyết định thu hồi đất vào năm 2015.

Căn cứ theo Điều 74, 75 Luật Đất đai năm 2013, phần diện tích đất của bà T đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đất quốc phòng, an ninh do đất bà T đang sử dụng không phải là đất trả tiền thuê hàng năm và có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Vì vậy, bà T đề nghị được bồi thường theo đúng quy định của pháp luật đối với người sử dụng đất hợp pháp (khai phá và sử dụng đất ổn định từ trước năm 1990) chứ không phải là chỉ hỗ trợ 48.000 đồng/m² đất bị thu hồi.

Thứ ba, tổng diện tích đất mà bà T sử dụng có ranh giới đất rõ ràng với diện tích hơn 400m² chứ không phải chỉ có 364,1m² như Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương. Việc UBND huyện G chỉ thu hồi và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà đối với diện tích 364,1m² là không đúng và gây thiệt hại nghiêm trọng cho bà.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu hủy Quyết định số 6331/QĐ-UBND (634/QĐ-UBND) ngày 25/12/2015 của UBND huyện G, do quyết định bà T nhận được bị mờ tại phần số quyết định nên có sự nhầm lẫn. Thực tế đây là Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G. Do đó, bà T xác định bà yêu cầu hủy Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G.

Vì vậy, bà Lâm Kim T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V huyện G, tỉnh Bình Dương để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (đối với phần thu hồi đất của bà Lâm Kim T).

- Hủy một phần Quyết định số 634/QĐ-UBND (theo đơn khởi kiện, bà T nhầm lẫn nên xác định là quyết định 6331/QĐ-UBND) ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi

đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lâm Kim T).

- Hủy Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Kim T (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lâm Kim T khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương (lần hai).

- Buộc UBND huyện G thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lâm Kim T theo đúng quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, ông NUQ2 trình bày:

Bà Lâm Kim T khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G và yêu cầu hỗ trợ thêm 01 suất đất tái định cư đã được bố trí theo phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G.

Kết quả thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại:

- Ngày 26/11/2013, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 3033/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 và UBND huyện G tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương. Tại Điều 2 Quyết định nêu: UBND huyện G có trách nhiệm bồi thường, giải tỏa diện tích 187.557m² hiện các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng bàn giao đất quốc phòng.

- Ngày 16/3/2015, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án hỗ trợ, đền bù công trình bồi thường, giải tỏa khu đất giao Trung đoàn 271, huyện G, tỉnh Bình Dương.

- Ngày 09/12/2015, UBND huyện G ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V, huyện G để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (trong đó có phần đất của bà Lâm Kim T).

- Ngày 10/12/2015, UBND huyện G ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc

công 60. Theo đó, căn cứ để xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của công trình, gồm: Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Về đất: Không bồi thường, chỉ hỗ trợ về đất 48.000 đồng/m²; hỗ trợ nhà ở: Nhà ở xây dựng trước ngày 01/7/2004 được hỗ trợ 80%, xây dựng sau ngày 01/7/2004 được hỗ trợ 30%, kể cả 10 trường hợp có quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo điểm b, c khoản 1 Điều 3 Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh về đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi).

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Phần đất mà bà Lâm Kim T bị thu hồi có diện tích 364,1m² thuộc một phần thửa đất số 403, 404 và 01, tờ bản đồ số 36, 37 tại Khu phố 7, thị trấn V, huyện G; có nguồn gốc là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản. Năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm huấn luyện và tháng 11/1991 giao lại cho Trung Đoàn BB271, Kho K9 và Tiểu đoàn Đặc công 60 quản lý, sử dụng. Hiện nay, phần đất này nằm trong phạm vi giải tỏa, thu hồi đất để giao cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G.

Phần đất bà T đang khiếu nại là do bà Huỳnh Thị N (mẹ của bà T) cho năm 2001, trên đất có 01 căn nhà tạm B diện tích 17,5m² xây dựng vào năm 1997. Quá trình sử dụng đất, bà T không đăng ký, kê khai và không được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Ngày 09/12/2014, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện G tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất của bà Lâm Kim T (Biên bản số 65/BB-KK), theo đó xác định: Phần diện tích đất bị giải tỏa là 364,1m² (trên đất có 01 căn nhà tạm B diện tích 17,5m², một số công trình phụ và cây trồng, hoa màu) thuộc một phần thửa đất số 403, 404 và 01, tờ bản đồ số 36, 37 tại thị trấn V.

Ngày 13/10/2015, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện G lập bảng tổng hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lâm Kim T, với số tiền 57.350.200 đồng. Cụ thể:

- + Đất nông nghiệp: $364,1\text{m}^2 \times 48.000\text{đồng/m}^2 = 17.476.800\text{ đồng}$
- + Nhà tạm B: $17,5\text{m}^2 \times 710.000\text{đồng/m}^2 \times 80\% = 9.940.000\text{ đồng}$
- + Công trình phụ: 26.803.400 đồng.

+ Hoa màu: 3.130.000 đồng.

(Nhà ở và công trình phụ được hỗ trợ tỷ lệ 80% do xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường nhưng thời điểm xây dựng trước ngày 01/7/2004).

+ Hỗ trợ tái định cư: bố trí 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất với diện tích 100m² tại Khu phố 7, thị trấn V.

Về kết quả đối thoại:

Ngày 28/6/2019, UBND tỉnh Bình Dương chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tổ chức đối thoại với bà Lâm Kim T. Tại buổi đối thoại, đại diện UBND tỉnh và các ngành chức năng đã giải thích cho bà Lâm Kim T hiểu rõ việc khiếu nại của bà là không có cơ sở xem xét, giải quyết; đồng thời, giao UBND huyện G kiểm tra, rà soát các trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn và các trường hợp đã sinh sống lâu năm trên đất đề xuất tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Ngày 06/8/2019, UBND huyện G có Báo cáo số 760/UBND-KT, theo đó xác định: Trường hợp của bà Lâm Kim T là hộ sinh sống lâu năm trên đất, UBND huyện G đã xem xét hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật cho hộ gia đình bà.

Do đó, việc bà Lâm Kim T khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G và yêu cầu hỗ trợ thêm 01 suất đất tái định cư hoặc xem xét không thu tiền sử dụng đất đối với suất đất tái định cư đã được bố trí theo phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại trấn V, huyện G là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, vì:

- Phần đất bà Lâm Kim T bị giải tỏa có nguồn gốc là đất quốc phòng, bị các hộ dân lấn chiếm sử dụng, cất nhà ở. Phần đất này hiện nay nằm trong phạm vi giải tỏa, thu hồi đất để giao cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 12 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh về chính sách tái định cư: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi Nhà nước thu hồi đất nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất hoặc bán nhà ở tái định cư...”* thì trường hợp của bà Lâm Kim T (sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01/7/2004, đất có nguồn gốc do lấn, chiếm; không có chỗ ở nào khác trong địa

bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi), được bố trí 01 lô đất tái định cư 100m² và phải nộp tiền sử dụng đất là đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp của bà Lâm Kim T không đủ điều kiện để được bồi thường về nhà, đất. Việc UBND huyện G hỗ trợ 48.000 đồng/m² đối với đất, hỗ trợ 80% giá trị nhà tạm B cho bà Lâm Kim Tuyến và các trường hợp tương tự, là đúng theo phương án đã được phê duyệt nhằm hỗ trợ cho người dân ổn định cuộc sống.

Trường hợp bà Lâm Kim T đồng ý nhận đất tái định cư và có nguyện vọng được miễn, giảm hoặc nợ tiền sử dụng đất thì bà Lâm Kim T làm đơn gửi UBND huyện G để được hướng dẫn và xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ những cơ sở pháp lý và nội dung nêu trên, việc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương giải quyết đơn khiếu nại của bà Lâm Kim T tại Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 là đúng quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND huyện G, Chủ tịch UBND huyện G trình bày:

Thứ nhất, bà Lâm Kim T cho rằng khu đất bị giải tỏa của bà có nguồn gốc khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1990, có nộp tiền sử dụng đất đầy đủ nên đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích đất quốc phòng, an ninh (chứ không phải chỉ được hỗ trợ 48.000 đồng/m² đất bị thu hồi) là không có cơ sở vì:

Khu đất bị giải tỏa của bà Lâm Kim T được bà Huỳnh Thị N (mẹ của bà T) cho vào năm 2001, có tổng diện tích 364,1m² thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 36, Khu phố 7, thị trấn V; chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc diện giải tỏa trắng, nằm trong khu quy hoạch thu hồi đất giao cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G; trên đất có 01 căn nhà tạm B có diện tích 17,5m² được xây dựng vào năm 1997. Khu đất có nguồn gốc là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản. Năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm huấn luyện và tháng 11/1991 giao lại cho Trung đoàn BB271, Kho K9 và Tiểu đoàn Đặc công 60 quản lý, sử dụng.

Khu đất bà T đang khởi kiện có nguồn gốc là đất quốc phòng nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất.

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương. UBND huyện G đã tiến hành lập và phê duyệt dự án hỗ trợ, đền bù công trình bồi thường, giải tỏa

khu đất giao Trung đoàn 271, huyện G, tỉnh Bình Dương (Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện G về việc phê duyệt dự án hỗ trợ, đền bù công trình bồi thường, giải tỏa khu đất giao Trung đoàn 271, huyện G, tỉnh Bình Dương) và tiến hành trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có phần đất của bà Lâm Kim T được hỗ trợ đất với giá 48.000đồng/m² theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện G tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 là đúng quy định.

Thứ hai, bà Lâm Kim T cho rằng tổng diện tích đất của bà sử dụng hơn 400m² chứ không phải 364,1m² như Quyết định thu hồi đất số 896/QĐ- UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G, là không có căn cứ:

Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng số 65/BB-KK ngày 09/12/2014 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện G kiểm kê đất và tài sản trên đất xây dựng công trình giao đất cho trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương, trong đó kiểm kê phần đất của bà T là 364,1m, đã được bà T đồng ý ký tên; Đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà, đất của bà Lâm Kim T ngày 17/4/2015, bà T xác định diện tích là 364,1m²; Mẫu trích lục địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G thực hiện ngày 19/7/2015 và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương thẩm định ngày 05/8/2015 với diện tích 364,1m² thì việc UBND huyện G thu hồi và bồi thường hỗ trợ cho bà T diện tích 364,1m² là đúng.

Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kim T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HCST ngày 25 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, 134, khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kim T đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (đối với phần thu hồi đất của bà Lâm Kim T);

Hủy một phần Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Lâm Kim T);

Hủy Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Kim T;

Hủy Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lâm Kim T;

Buộc UBND huyện G thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 22/10/2020, người khởi kiện bà Lâm Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì án sơ thẩm xét xử chưa khách quan, không căn cứ vào tài liệu chứng cứ của vụ án và áp dụng pháp luật chưa đúng. Đồng thời trình bày lý do của việc kháng cáo gồm 06 vấn đề:

- Diện tích 364,1m² đất mà Ủy ban nhân dân huyện G ra quyết định thu hồi có nguồn gốc do mẹ bà T là bà Huỳnh Thị N khai phá và sử dụng trước năm 1990; bà N cho bà T nhà và đất năm 2001, nhà đất được sử dụng ổn định từ trước năm 1990 và có nộp thuế đầy đủ, đất không bị tranh chấp, không có thông báo nào về việc đây là lấn chiếm đất quốc phòng.

- Bà T sử dụng 400m² đất có ranh giới rõ ràng thuộc các thửa 403, 401, 01 tờ bản đồ số 36, 37 chứ không phải 364,1m² đất như thể hiện ở kết quả tại Biên bản kiểm kê hiện trạng số 65/BB-KK ngày 09/12/2014 và Bảng tổng hợp chi phí bồi thường số 65/TH-TTPTQĐ ngày 13/10/2015.

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G giải quyết khiếu nại lần đầu của bà T kết luận nguồn gốc đất, nhà của bà T có tổng diện tích 364,1m² thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 36, khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương là giải quyết không đúng đối tượng vì thực tế bà chỉ sử dụng các thửa đất số 403, 401, 01, tờ bản đồ số 36, 37 khu phố 7, thị trấn V, huyện G.

- Diện tích đất bà T sử dụng nằm ngoài diện tích đất mà Bộ Chỉ huy Lữ đoàn 477 được Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé cấp Giấy phép sử dụng đất vào năm 1983. Căn cứ công văn không ngày, tháng, năm của Bộ Chỉ huy Lữ đoàn 477 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé và Chi cục Quản lý đất đai tỉnh có nội dung: Năm 1982 theo yêu cầu nhiệm vụ chung Lữ đoàn 477 chuyển về căn cứ V, Đồng Phú, Sông Bé được Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé cấp Giấy phép sử dụng đất số 04 ngày 12/3/1983 là 153 ha. Năm 1991 giao lại cho Trung đoàn BB271, Kho 9 và Tiểu đoàn đặc công 60 quản lý, sử dụng (có cắm mốc nội ô, đào mương, xây tường và hiện các cột mốc, tường xây vẫn còn thể hiện không bao gồm phần diện tích đất của bà T). Đến ngày 12/12/2013, Kho 9 – Cục Kỹ thuật – Quân khu 7 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 325.987,8m² trên thửa đất số 32, tờ bản đồ số 55 tọa lạc tại thị trấn V, huyện G cũng không bao gồm phần đất của bà T.

Quá trình giải quyết khiếu nại của bà T các cơ quan cho rằng đất có nguồn gốc của Quân đoàn 4 giao cho Lữ đoàn 477 sử dụng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh ngoài việc cung cấp các văn bản sau thời điểm sử dụng đất của gia đình bà T vào năm 1990 như: Sơ đồ vị trí năm 1995; Quyết định 353.TTg ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 7; Quyết định 402/QĐ-ĐQ ngày 20/5/2004 của Bộ tư lệnh Quân khu 7 về việc tổ chức đóng quân thực hiện nhiệm vụ; Sơ đồ vị trí đóng quân 2015; Văn bản trao đổi thống nhất điều chỉnh diện tích đất quốc phòng tại thị trấn V giữa Bộ Quốc phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương; Báo cáo công tác quản lý sử dụng đất quốc phòng của Sư đoàn BB5... Không có chứng cứ xác định bà T có lấn chiếm đất quốc phòng hay không.

- Quyết định 896/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện G thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V để sử dụng vào mục đích quốc phòng là chưa đúng quy định pháp luật về thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Điều 45, 46 Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 và khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 do việc thu hồi đất chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quyết định thu hồi đất được ban hành ngày 09/12/2015 nhưng Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được ban hành ngày 25/12/2015 là trái quy định về việc ban hành hai quyết định trên trong cùng một ngày tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Tóm lại là thửa đất bà T đang sử dụng và bị Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định thu hồi có nguồn gốc do khai phá và nằm ngoài ranh đất quốc phòng.

Theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai và Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thửa đất nêu trên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận và được đền bù về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, trong cùng dự án khu hồi đất thuộc “Công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G” có trường hợp bà Đào Thị Anh Thi khiếu nại và khởi kiện (thửa đất bà T và bà Thi là hai thửa liền kề, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như nguồn gốc đất là tương tự nhau). Ngày 24/11/2021, Hội đồng xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM đã xét xử bằng Bản án số 430/2021/HC-PT tuyên hủy Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có nội dung nhận định: *“Vì với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án bao gồm: Sơ đồ vị trí năm 1995; Quyết định 353.TTg ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn quân khu 7 (ban hành ngày 15/7/1997); Quyết định 402/QĐ-ĐS ngày 20/5/2004 của Bộ tư lệnh quân khu 7 về việc tổ chức đóng quân thực hiện nhiệm vụ; Sơ đồ vị trí đóng quân 2015; Văn bản trao đổi thống nhất điều chỉnh diện tích đất quốc phòng tại thị trấn V giữa Bộ Quốc phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương và Báo cáo công tác quản lý sử dụng đất quốc phòng của Sư đoàn BB5 đều sau thời điểm năm 1986 (thời điểm ông Đào Xuân Ngọc bắt đầu sử dụng đất) chưa đủ căn cứ pháp lý xác định khu đất thu hồi của bà Đào Thị Anh Thi là đất quốc phòng do Nhà nước quản lý”...* Đại diện theo ủy quyền của bà T cho rằng đây là những tình tiết, chứng cứ mới tại phiên toà phúc thẩm.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên hủy bỏ các Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V huyện G, tỉnh Bình Dương để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (đối với phần thu hồi đất của bà Lâm Kim T); Quyết định số 6331/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lâm Kim T); Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Kim T (lần đầu); Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lâm Kim T khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương (lần hai);

Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận huỷ bỏ toàn bộ các Quyết định trên thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét huỷ Quyết định số 6331/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lâm Kim T). Buộc: UBND huyện G thực hiện việc bồi thường về đất, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lâm Kim T theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: tòa án cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ quy định về tố tụng. Kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Kim T: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện nguồn gốc thửa đất bà T sử dụng bị thu hồi là đất quốc phòng, bị lấn chiếm do quá trình quản lý không chặt chẽ của cơ quan được giao quyền sử dụng. Đối với các quyết định hành chính bị khởi kiện đã được ban hành là hợp pháp và có căn cứ. Do vậy, án sơ thẩm đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà T là đúng quy định. Bà T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Án sơ thẩm đã xác định loại vụ việc, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết đúng quy định Luật Tố tụng hành chính. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng, quyền lợi tố tụng của các đương sự được bảo đảm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

[2] Về nội dung:

Bà Lâm Kim T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (đối với phần thu hồi đất của bà Lâm Kim T) và hủy một phần Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Lâm Kim T) cùng với hai quyết định giải quyết khiếu nại về diện tích đất bị thu hồi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Thấy rằng theo đơn khởi kiện, bà Lâm Kim T xác định diện tích đất 364,1m² thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn V, huyện G do bà Huỳnh Thị N – mẹ ruột của bà T cho vào năm 2001 – hiện thuộc 1 phần thửa đất số 403, 404 và 01 tờ bản đồ số 36, 37. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh đất có nguồn gốc là căn cứ quân sự của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản theo Quyết định số 04/QĐ.UB ngày 12/3/1983 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Sau khi tiếp quản, Quân đoàn 4 sử dụng và đến năm 1982 giao lại cho Lữ đoàn 477 sử dụng làm nơi huấn luyện, đến ngày 18/11/1991 giao lại Trung đoàn 271, Kho 9 và Tiểu đoàn đặc công 60 quản lý, sử dụng. Quá trình tiếp quản và sử dụng thiếu chặt chẽ để nhiều hộ dân lấn chiếm nên Ủy ban nhân dân xã V và Ủy ban nhân dân huyện G đã có nhiều văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương để thực hiện công tác quản lý đất đai.

Trường hợp của bà T là một trong những hộ dân đã lấn chiếm đất của Trung đoàn 271.

Tại Biên bản làm việc của Thanh tra huyện G với Ủy ban nhân dân thị trấn V để giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân đã xác định diện tích đất bà T đề cập có nguồn gốc đất quân sự và đã giao cho Lữ đoàn 477 tiếp quản, những người dân chiếm đất đã được yêu cầu tự giải tỏa. Đến năm 1986 các hộ dân khác (trong đó có gia đình bà T) đến lấn chiếm, sử dụng đến nay. Việc sử dụng này không chứng minh được nguồn gốc đất hợp pháp và cũng không đăng ký kê khai theo quy định. Nên có cơ sở để xác định diện tích đất của bà T có nguồn gốc quốc phòng và bà N đã lấn chiếm rồi để lại cho bà T sử dụng.

Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính là đúng quy định của Điều 22, 28, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật

Khiếu nại năm 2011, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về nội dung các quyết định bị khởi kiện:

- Đối với Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G: trên cơ sở Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về việc thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho 9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V và Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giao đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND để triển khai thực hiện việc thu hồi đất đối với 147 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng với tổng diện tích là 167.654m² với vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo mảnh trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện G xác lập. Trong danh sách thu hồi đất được ban hành kèm theo Quyết định 896 thì bà T có đất bị ảnh hưởng bởi quyết định thu hồi tại một phần thửa đất số 403, 404 và 01 thuộc Tờ bản đồ số 36, 37.

Ngày 09/12/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn V lập Biên bản kiểm kê hiện trạng thửa đất do bà T sử dụng với diện tích 364,1m² nên đến ngày 13/10/2015 đã lập Bảng tổng hợp chi phí bồi thường số 65/TH-TTPTQĐ và xác định đơn giá hỗ trợ 48.000 đồng/m² – loại đất nông nghiệp cho 364,1m², thành tiền là 17.476.800 đồng.

Ngày 10/12/2015, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với toàn bộ đất thu hồi của 147 hộ dân, trong đó có bà T. Theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bà T được hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng tổng cộng 57.350.200 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất do nguồn gốc đất quốc phòng nên không bồi thường về đất.

Xét quá trình sử dụng đất của bà T và quá trình ban hành các quyết định thu hồi, giao đất thể hiện: bà T được mẹ Huỳnh Thị N cho đất từ năm 2001, trên đất có nhà do bà N xây dựng từ năm 1997 (BL 136); theo kết luận của Thanh tra huyện G và đến thời điểm thu hồi đất có 03 người thực tế sử dụng nhà. Phần đất của bà T sử dụng là một phần căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản năm 1975. Đến năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm trại huấn luyện, đến tháng 11/1991 giao lại cho Trung đoàn BB271, Kho 9 và Tiểu đoàn Đặc công 60 quản lý sử dụng. Ngày 12/3/1983, Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé cấp cho Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 tổng diện tích 153ha (trong đó có phần bà T

đang sử dụng) để xây dựng doanh trại, đặc trưng của thửa đất là căn cứ V cũ của Lữ đoàn 02 Mỹ. Ngày 26/11/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định thu hồi đất và giao đất cho Trung đoàn 271, Kho 9, Tiểu đoàn Đặc công 60 tại thị trấn V sử dụng.

Như vậy, quyết định không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ cho bà T là đúng quy định.

Bà T khiếu nại về diện tích đất bị thu hồi và đơn giá bồi thường theo vị trí đất nhưng theo Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất ngày 17/4/2015; Biên bản kiểm kê hiện trạng thửa đất bị thu hồi ngày 09/12/2014; Mảnh trích lục địa chính đối với một phần thửa đất số 01, 403, 404 tờ bản đồ số 36, 37 ngày 19/7/2015 đều thể hiện số liệu thống nhất là 364,1m² nên việc xác định diện tích đất được hỗ trợ là đúng với hiện trạng sử dụng. Do đất có nguồn gốc nhà nước quản lý nên không được hưởng chế độ bồi thường về đất và tái định cư là đúng quy định.

Với phân tích trên, xét thấy Quyết định 896 và 634 đã được ban hành là có căn cứ và hợp pháp.

Bà T đã khiếu nại các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương lần lượt ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại số 172 ngày 29/12/2018 và 2733 ngày 23/9/2019, không công nhận nội dung khiếu nại do nguồn gốc đất giải tỏa là đất quốc phòng bị gia đình bà lấn chiếm sử dụng, cất nhà ở nên không đủ điều kiện để được bồi thường về nhà, đất mà chỉ được hỗ trợ và được nhà nước bố trí một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất là đúng thực tế sử dụng và quy định của khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quyết định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Án sơ thẩm đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Bà T kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu sửa án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày các căn cứ chứng minh cho kháng cáo, cùng với ý kiến cho rằng đó là những tình tiết, chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đây chỉ là quan điểm về đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong vụ án theo ý chí của đương sự, không có cơ sở để chấp nhận vì không đúng bản chất sự việc.

Theo ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng:

Các điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, 134, khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kim T đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện G về việc thu hồi đất của 147 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (đối với phần thu hồi đất của bà Lâm Kim T);

Hủy một phần Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND huyện G về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn 271, Kho K9, Tiểu đoàn đặc công 60 tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (đối với phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Lâm Kim T);

Hủy Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Kim T;

Hủy Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lâm Kim T;

Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND huyện G thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T theo quy định pháp luật như đã nêu trong đơn khởi kiện.

Án phí hành chính phúc thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0044809 ngày 22/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: - Tòa án nhân dân tối cao (1); - VKSND cấp cao tại TP.HCM (1); - TAND tỉnh Bình Dương (1); - VKSND tỉnh Bình Dương (1); - Cục THADS tỉnh Bình Dương (1); - ĐS (4); - Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Thị Thụy Vũ
--	---

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An

Dương Tuấn Vinh

Nguyễn Thị Thụy Vũ